

Số: 4753/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành giá dịch vụ thu gom tại nguồn và giá dịch vụ vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Gò Vấp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố bộ định mức dự toán công tác quản lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền xây dựng đơn giá, xác định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị, dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị; tổ chức thẩm định, phê duyệt đơn giá và dự toán các chi phí trên để thực hiện đặt hàng, đấu thầu trong lĩnh vực vệ sinh môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ văn bản số 811/LCQ-STNMT-STC-STP-CT ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Liên cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài chính – Sở Tư pháp – Cục thuế Thành phố HCM hướng dẫn thực hiện Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước ban hành kèm theo tại Quyết định 38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố;



Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 436/TTr-TNMT ngày 20/12/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

- Các nhân, hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ được cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận.

- Cơ quan quản lý nhà nước và các cá nhân, tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận.

Điều 2. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt áp dụng trên địa bàn quận Gò Vấp (giá dịch vụ đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng 10% và làm tròn giá)

1. Đối với hộ gia đình

NỘI DUNG	Đơn vị tính	LỘ TRÌNH			
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Giá thu gom tại nguồn	Đồng/hộ/tháng	55.000	55.000	55.000	55.000
Giá dịch vụ vận chuyển	Đồng/hộ/tháng	15.000	22.500	30.000	37.500
TỔNG	Đồng/hộ/tháng	70.000	77.500	85.000	92.500

2. Đối với các đối tượng ngoài hộ gia đình

- **Nhóm 1:** Các quán ăn - uống sáng tối trong nhà và vỉa hè được phép sử dụng; Cơ sở thương nghiệp nhỏ; Trường học, thư viện; Cơ quan hành chính, sự nghiệp... có khối lượng chất thải rắn phát sinh < 250 kg/tháng

NỘI DUNG	Đơn vị tính	LỘ TRÌNH			
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Giá thu gom tại nguồn	Đồng/tháng	100.000	100.000	100.000	100.000
Giá dịch vụ vận chuyển	Đồng/tháng	27.000	41.000	54.000	68.000
TỔNG	Đồng/tháng	127.000	141.000	154.000	168.000

- **Nhóm 2:** Các quán ăn - uống sáng tối trong nhà và vỉa hè được phép sử dụng; Cơ sở thương nghiệp nhỏ; Trường học, thư viện; Cơ quan hành chính, sự nghiệp, Rác sinh hoạt từ các cơ sở sản xuất, y tế (Lưu ý: rác công nghiệp và rác y tế phải được phân loại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom riêng biệt)... có khối lượng chất thải rắn phát sinh $>250 \text{ kg/tháng} \leq 420 \text{ kg/tháng}$. **Tính trên cơ sở khối lượng rác bình quân 335 kg.**

NỘI DUNG	Đơn vị tính	LỘ TRÌNH			
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Giá thu gom tại nguồn	Đồng/tháng	134.000	134.000	134.000	134.000
Giá dịch vụ vận chuyển	Đồng/tháng	36.500	54.500	73.000	91.000
TỔNG	Đồng/tháng	170.500	188.500	207.000	225.000

- **Nhóm 3:** Các đối tượng còn lại: các quán ăn trong nhà cả ngày; Nhà hàng, khách sạn, thương nghiệp lớn; Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; Rác sinh hoạt từ các cơ sở sản xuất, y tế (Lưu ý: rác công nghiệp và rác y tế phải được phân loại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom riêng), địa điểm vui chơi, công trình xây dựng... có khối lượng chất thải rắn phát sinh $> 420 \text{ kg/tháng}$. **Tính trên khối lượng rác phát sinh thực tế x đơn giá.**

NỘI DUNG	Đơn vị tính	LỘ TRÌNH			
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Giá thu gom tại nguồn	Đồng/kg	400	400	400	400
Giá dịch vụ vận chuyển	Đồng/kg	109	163	217	272
TỔNG	Đồng/kg	509	563	617	672

Lưu ý:

* Mức giá nêu trên được áp dụng cho tần suất thu gom bình quân 1 lần/ngày.

* Mức giá nêu trên chưa bao gồm chi phí dịch vụ thu gom tại nguồn của Chất thải rắn công kênh.

* Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi các cấu phần của đơn giá chi tiết (tiền lương, định mức, giá nhiên liệu và các yếu tố khác trong xây dựng đơn

giá) tùy thuộc vào thời điểm ban hành, Ủy ban nhân dân quận sẽ chủ động ban hành điều chỉnh giá cụ thể trên địa bàn sao cho phù hợp quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Gò Vấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường, Giám đốc các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển trên địa bàn quận Gò Vấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND Thành phố;
- Sở TNMT, Sở Tài chính;
- Thường trực Quận ủy;
- UBND quận: CT, các PCT quận;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội quận;
- Lưu: VT, TNMT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trí Dũng